

Số: /2023/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày.....tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO
Ngày 27/11/2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số /2023/TT-BNV ngày tháng 11 năm 2023 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng 12 năm 2023 về việc đề nghị ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế các quyết định sau:

1. Quyết định số 57/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

2. Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 57/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn bãi bỏ điểm h khoản 1 Điều 4 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm Quyết định số

29/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 57/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, đơn vị trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị, tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban ĐKT TW;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- VPUB: CVP, NC, THCB;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiên Thiệu

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tập thể, gia đình, cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài thành tỉnh Lạng Sơn, có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Lạng Sơn.

2. Cụm (khôi) thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và người có thẩm quyền quyết định thành lập.

Chương II TIÊU CHUẨN, ĐỐI TƯỢNG XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Các trường hợp được xem xét, xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến":

a) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

c) Đối với cá nhân chuyển công tác về cơ quan, đơn vị mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan, đơn vị mới đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan cũ (nơi công tác trước khi

chuyển về cơ quan mới) nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó (cơ quan cũ) từ 06 tháng trở lên.

d) Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại cơ quan khác thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái thực hiện. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại cơ quan tiếp nhận.

đ) Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây: Có thời gian tuyền dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng; Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp quy định về nghỉ thai sản); Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân lao động, sản xuất có hiệu quả; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

b) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội; có đạo đức, lối sống lành mạnh; tích cực chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh giúp đỡ nhiều hộ gia đình; có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Giám đốc sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân thuộc thẩm quyền.

Điều 4. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”:

a) Các đơn vị thành viên trong các cụm thi đua do UBND tỉnh quyết định tổ chức; các đơn vị cơ sở, thuộc, trực thuộc là thành viên trong các cụm thi đua cho các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố tổ chức.

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

a) Danh hiệu cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2023.

Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tập thể trong từng cụm, khối thi đua của tỉnh.

Trưởng cụm thi đua thực hiện việc chấm điểm, bình xét, suy tôn đối với tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua hằng năm.

b) Danh hiệu cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau: Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Hoàn thành xuất sắc các nội dung phong trào thi đua theo kế hoạch của tỉnh đề ra; Thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện bình xét, đánh giá đối với tập thể dẫn đầu phong trào thi đua khi tổng kết phong trào.

3. Số lượng cụ thể giao Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 27, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

a) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh gồm: Phòng, ban và tương đương; đơn vị trực thuộc chi cục và tương đương; các khoa, phòng và tương đương trực thuộc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các trường chuyên nghiệp; các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

b) Đối với các huyện, thành phố gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã; phòng, phân xưởng và tương đương thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Điều 6. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu tập thể "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng tập thể "Lao động tiên tiến" là tập thể các cơ quan đơn vị:

a) Phòng, ban và tương đương; đơn vị trực thuộc chi cục và tương đương; các khoa, phòng và tương đương trực thuộc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các trường chuyên nghiệp; các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

c) Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện.

d) Phòng, phân xưởng và tương đương thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Chương III **TIÊU CHUẨN, ĐỐI TƯỢNG** **XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh **tặng hoặc truy tặng cho cá nhân** đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Cá nhân lập được thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền phát động nhân dịp kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày thành lập; tổng kết chương trình, dự án, đề án... có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

c) Cá nhân lập được thành tích đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân phải đảm nhiệm; có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

d) Người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân người nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động, giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Cá nhân có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lạng Sơn hoặc có nhiều thành tích trong hoạt động nhân đạo, từ thiện, hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

e) Cá nhân lập thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

g) Cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Hoàn thành các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong các năm; là cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào.

h) Công nhân, người lao động làm việc trong các doanh nghiệp, Hợp tác xã lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc trong năm có sáng kiến, sáng chế có giá trị làm lợi từ 50 triệu đồng trở lên;

i) Nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả mang lại lợi nhuận từ 150 triệu đồng/năm trở lên và giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

k) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

l) Cá nhân có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương và xã hội trị giá (cộng dồn) từ 100 triệu đồng trở lên;

m) Cá nhân có thành tích cao tại các cuộc thi cấp quốc gia trở lên đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích; giáo viên, huấn luyện viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, ôn luyện, hướng dẫn, huấn luyện để các cá nhân đạt thành tích cao tại các cuộc thi (*trừ trường hợp đã được các bộ, ngành trung ương khen thưởng*).

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Doanh nghiệp, Hợp tác xã chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022

c) Gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương và xã hội trị giá (cộng dồn) từ 100 triệu đồng trở lên.

d) Tập thể lập được thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền phát động nhân dịp kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày thành lập; tổng kết chương trình, dự án, đề án... có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

đ) Tập thể lập được thành tích đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể phải đảm nhiệm; có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

e) Tập thể người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể người nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động, giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

g) Tập thể có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương trị giá (cộng dồn trong một năm) từ 300 triệu đồng trở lên.

h) Tổ chức ngoài tỉnh có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lạng Sơn hoặc có nhiều thành tích trong hoạt động nhân đạo, từ thiện, hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

i) Tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được xếp thứ nhì hoặc thứ ba trong phân cụm, khối thi đua của tỉnh, cụm, khối thi đua trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

k) Tập thể lập thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

l) Tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau: Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Hoàn thành các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong các năm; là tập thể tiêu biểu của tỉnh.

m) Tập thể có thành tích cao tại các cuộc thi cấp quốc gia trở lên đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba (*trừ trường hợp đã được các bộ, ngành trung ương khen thưởng*).

3. Ngoài các quy định trên, các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 8. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động.

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen để tặng cho Gia đình đạt các tiêu chuẩn:

a) Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

b) Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

4. Giám đốc sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền.

Chương IV HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 01 bộ (bản chính) và các văn bản điện tử của hồ sơ khen thưởng, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng theo thẩm quyền; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về thi đua,

khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.